



Tuần 48 (23/11-27/11)

BSC WEEKLY REVIEW

***Thận trọng nhịp kiểm tra cân
tại 1,000 - 1,025 điểm***



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Thận trọng nhịp kiểm tra cân tại 1,000 - 1,025 điểm*
2. PTKT VN-INDEX: *Hướng về 1000 điểm*
3. TIN VĨ MÔ: *IMF dự báo kinh tế Việt Nam năm 2020 tăng trưởng 2.4%*
4. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU: *AAA CTS ELC TDM*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *8/11 khuyến nghị có hiệu suất dương*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Tài nguyên cơ bản_9.86%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Khối ngoại mua ròng tại các nước trong khu vực, trừ Việt nam*
8. CẬP NHẬT i-INVEST: *Theme_Vật liệu Xây dựng_11.0%*
9. CẬP NHẬT I-BROKER: *Express SBT 2020Q4*
10. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: *Thận trọng nhịp kiểm tra cản tại 1,000 - 1,025 điểm*

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	990.00	2.45%
GTGD/phiên (tỷ VND)	9,174.37	26.37%
Khối ngoại (tỷ VND)	-1488.10	
HNX-INDEX	147.21	1.71%
GTGD/phiên (tỷ VND)	961.09	25.72%
Khối ngoại (tỷ VND)	2.84	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	3557.54	-0.68%	-0.77%	2.66%
EU (EURO STOXX)	3467.60	0.45%	1.04%	8.40%
China (SHCOMP)	3377.73	0.44%	2.04%	3.04%
Japan (NIKKEI)	25527.37	-0.42%	0.56%	8.75%
Korea (KOSPI)	2553.50	0.24%	2.39%	8.16%
Singapore (STI)	2813.01	1.30%	3.75%	10.86%
Thailand (SET)	1389.34	1.45%	3.18%	14.48%
Phillipines (PCOMP)	7169.79	2.46%	2.87%	14.19%
Malaysia (KLCI)	1593.75	0.64%	0.26%	6.34%
Indonesia (JCI)	5571.66	-0.40%	2.03%	9.25%
Vietnam (VNIndex)	990.00	0.69%	2.45%	2.99%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2011	944.90	-0.63%	11728.9	22215.4
VN30F2012	952.40	0.16%	708.2	6182.0
VN30F2103	951.90	0.11%	7.4	378.2
VN30F2106	953.00	0.22%	4.6	172.0

TTCK VIỆT NAM

Vượt 970 điểm, VN-Index hướng tới kiểm tra ngưỡng cản 1,000-1025 điểm.

Khối ngoại mua ròng hỗ trợ tâm lý thị trường và đẩy VN-Index vượt 970 điểm. Nhóm cổ phiếu Ngân hàng tiếp tục trụ tiếp sức thị trường vượt cản, dòng tiền vận động mạnh liên tục đẩy dần mặt bằng giá và tăng thanh khoản. Đà tăng rộng với 17/19 ngành tăng giá và 242 cổ phiếu tăng so với 120 cổ phiếu giảm. VN-Index dự tăng điểm tuần tới về vùng 1,000 – 1,025 điểm, tương đương bước sóng 3 Eliot bằng bước sóng 1 chu kỳ hồi phục tháng 3/2020. NĐT cần trọng diễn biến tại ngưỡng cản trên trường hợp chỉ số đột ngột suy yếu với thanh khoản tăng đột biến.

Quốc hội bế mạc ngày 17/11 với 7 luật và 13 Nghị quyết được thông qua. Các nội dung chú ý gồm Quốc hội giao mục tiêu tăng trưởng 6% năm 2021 và CPI khoảng 4%; Quốc hội cơ bản tán thành các báo cáo Chính phủ kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016-2020 về phát triển kinh tế - xã hội, cơ cấu nền kinh tế, tài chính quốc gia, đầu tư công trung hạn; Giao Chính phủ đẩy mạnh triển khai chính sách đặc thù phát triển TP HCM, xử lý dứt điểm và gỡ vướng mắc nhà đất thuộc sở hữu nhà nước và cổ phần hóa; Tháo gỡ khó khăn cho TCT Hàng Không.

TTCK THẾ GIỚI

Chỉ số CK chủ chốt giảm eo vùng đỉnh trước không tin trái chiều .

Triển vọng tích cực từ Vắc-xin và thực tế diễn biến dịch bệnh nghiêm trọng ảnh hưởng đến thị trường lao động là các yếu tố khiến chỉ số Hoa Kỳ và Châu Âu giao dịch giằng co. TTCK Châu Á tăng bình quân 2% khi dòng tiền ngoại mua ròng trở lại. Chỉ số hàng hóa tăng 0.2%, nhiều hàng hóa tăng giá trong khi các kim loại quý bình quân 1.5%. USD Index giảm -0.5% sau khi tăng 0.7% tuần trước.

Sau khi Nghị viện EU đã nhất trí chi tiết ngân sách EU năm 2021-2027, các nhà lãnh đạo EU đã không thể nhất trí Kế hoạch phục hồi trị giá 1,800 tỷ USD do Ba Lan và Hungary phủ quyết. Gói hỗ trợ kinh tế Hoa Kỳ có hy vọng nổi lại tuy nhiên Bộ tài chính Mỹ quyết định để một vài chương trình cho vay khẩn cấp FED hết hạn vào 31/12, qua đó giảm đáng kể khả năng hỗ trợ cho hệ thống tài chính. Những khó khăn trong việc thông qua các gói hỗ trợ còn có thể kéo dài và gây xáo trộn các thị trường trong ngắn hạn.

Chú thích: * tỷ VNĐ

^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: *Hướng về 1000 điểm*

Đồ thị tuần: VNIndex có tuần thứ ba liên tiếp tăng điểm qua đó vượt qua vùng cản 970. Chỉ số có khuynh hướng tiến về khu vực kháng cự dài hạn tại vùng điểm quanh 1000. ADX tăng nhẹ về quanh giá trị 17 đồng thời các chỉ báo kỹ thuật đang có trạng thái tích cực, trong khi đó, khối lượng giao dịch tiếp tục có sự gia tăng so với tuần trước. Đường MACD vẫn đang duy trì trên đường tín hiệu và khoảng cách đang có chiều hướng mở rộng. Ngưỡng hỗ trợ của chỉ số trong trung hạn là tại khu vực quanh 910 điểm, tương ứng với giá trị hiện tại của SMA200.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo động lượng RSI quay trở lại vùng quá mua.
- Thanh khoản thị trường gia tăng và vượt khối lượng trung bình 20 phiên.

Nhận định: VNIndex duy trì trạng thái tăng trung hạn và hiện đã tạo vị thế ở trên vùng điểm cuối năm 2019. Bên cạnh đó, việc thanh khoản tiếp tục tăng đang góp phần ủng hộ cho vận động tích cực của thị trường. Theo đánh giá hiện tại thì VNIndex trong tuần sau nhiều khả năng sẽ tiến tới khu vực quanh 1000 và áp lực chốt lời mạnh có thể xảy ra tại ngưỡng này. Mặt khác, việc khối ngoại đang mua ròng trở lại chưa thực sự đảm bảo cho việc thị trường sẽ tiếp tục tăng mạnh khi mà giá trị mua vẫn là chưa đáng kể so với giá trị rút ròng lớn trong năm nay nhưng động thái trên phần nào cũng hỗ trợ tâm lý nhà giao dịch trong ngắn hạn.

Đồ thị



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *IMF dự báo kinh tế Việt Nam năm 2020 tăng trưởng 2.4%*

VIỆT NAM:

- Theo đại diện IMF, nhờ kiểm soát được Covid-19, kinh tế Việt Nam dự báo tăng trưởng ở mức 2.4% trong năm 2020, 6.5% trong năm 2021, với lạm phát tại mức 4%.
- Bộ GTVT đề xuất Thủ tướng xem xét giao ACV đầu tư mở rộng cảng hàng không Điện Biên theo phương án đầu tư khu bay mới và khu hàng không dân dụng với tổng mức đầu tư 1,539 tỷ đồng.
- PV Gas cho biết dòng khí đầu tiên từ mỏ Sao Vàng – Đại Nguyệt (sở hữu 43.08% bởi Idemitsu Kosan, 36.92% bởi Teikoku Oil (Con Son) Co., và 20% bởi Tập đoàn Dầu khí) đã bắt đầu được bơm vào cơ sở tại tỉnh Vũng Tàu thông qua đường ống Nam Côn Sơn 2 do PV Gas làm chủ đầu tư. Sản lượng ước tính 1.5 tỷ m3 khí, và 2.8 triệu thùng dầu thô và condensate mỗi năm, tương đương 15% sản lượng khí toàn quốc năm 2019.
- Theo chuyên gia WB đánh giá 1/3 số hộ gia đình (khoảng 7 triệu hộ) bị giảm thu nhập, có 50% các DN chỉ đủ tiền mặt để hoạt động trong 2 tháng trở lại. Có 16% các DN đã có nợ khó đòi và 31% dự kiến sẽ phát sinh nợ khó đòi trong vòng 6 tháng tới.

THẾ GIỚI:

- Lũy kế tới cuối tháng 10, FDI vào Trung Quốc tăng 6.4% YoY đạt mức 115 tỷ USD. Riêng tháng 10, FDI tăng 18.3% MoM lên 12 tỷ USD.
- Moderna Inc cho biết vaccine của họ hiệu quả 94.5% trong việc ngăn ngừa Covid-19, dựa trên kết quả lâm sàng trên 95 người thử nghiệm. Nếu được cấp phép, 60 triệu liều vaccine sẵn sàng trong 2020.
- Theo IIF, tổng mức nợ thế giới tăng lên 277 nghìn tỷ USD trong 2020, bởi chính phủ, doanh nghiệp phải chi tiêu nhằm đối phó Covid-19. Quý III, tại khu vực các nước đang phát triển, tỷ lệ nợ/GDP là 250%, trong đó, Trung Quốc đạt 335%.
- NHTW Philippines và Indonesia cắt giảm 0.25% lãi suất điều hành.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Công bố các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô tháng 11.
- Khối ngoại mua ròng trở lại trong khu vực và trong nước, hỗ trợ đà tăng và vận động luân chuyển dòng tiền.
- Ngày 23/11, Chỉ số PMI dịch vụ và sản xuất của Đức, Pháp, EU và Hoa Kỳ. 24/11, Chỉ số GDP Đức, Pháp công bố lần hai; chỉ số niềm tin tiêu dùng Hoa Kỳ. 25/11, Đơn xin trợ cấp thất nghiệp, GDP lần hai và Dự trữ dầu thô của Hoa Kỳ. 26/11, Biên bản FOMC, báo cáo chính sách tiền tệ BOE. 27/11, CPI Nhật Bản.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Nguồn: BSC Research



Nguồn: BSC Research



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

ELC

7.36

Upside 8.70%

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị
kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu

8

Giá cắt lỗ

6.75

Kháng cự

7.5

Hỗ trợ

7

MACD

↑

RSI

↓

Moving Average

↑

Thanh khoản

↑

CTCP Đầu tư Phát triển
Công nghệ Điện tử -
Viễn thông



Nguồn: BSC Research

TDM

25

Upside 8.00%

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị
kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu

27

Giá cắt lỗ

24

Kháng cự

25.5

Hỗ trợ

24.5

MACD

↑

RSI

↑

Moving Average

↑

Thanh khoản

↓

CTCP Nước Thủ Dầu
Một



Nguồn: BSC Research



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
15/11/20	DBD	45.7	49	44	44.3	5	-3.06%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
8/11/20	ANV	21.3	25.5	19.25	22.8	12	7.04%	Có thể tiếp tục mua
1/11/20	VIC	106.5	125	99.5	103.8	19	-2.54%	Có thể giữ nguyên vị thế
25/10/20	PNJ	68	81	61.75	73.6	26	8.24%	Có thể giữ nguyên vị thế
11/10/20	VTP	108.8	120	99	108.4	40	-0.37%	Có thể giữ nguyên vị thế
27/9/20	MWG	99.11	120.8	89.75	110.8	54	11.79%	Có thể tiếp tục mua
27/9/20	PVT	13.15	15.75	11.5	15.1	54	14.83%	Có thể tiếp tục mua
13/9/20	LDG	6.59	8	6	6.95	68	5.46%	Có thể giữ nguyên vị thế
16/8/20	CTI	13.45	16	12	13.6	96	1.12%	Có thể giữ nguyên vị thế
9/8/20	C4G	8.3	10.5	7	8.7	103	4.82%	Có thể tiếp tục mua
21/6/20	VEA	45	51.5	38.5	48.1	152	6.89%	Có thể tiếp tục mua
Chú thích:		(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt			(**) Tiệm cận giá mục tiêu			

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
15/11/20	GAS	73.5	79	72.25	TP	3	7.48%
8/11/20	VJC	105.7	115.25	103.5	TP	12	9.04%
1/11/20	SIP	89.6	105	80.5	TP	5	17.19%
25/10/20	BVH	55.5	65.5	49	SL	4	-11.71%
25/10/20	DPG	27.1	30	24.5	TP	25	10.70%
25/10/20	PVS	13.9	17	13	SL	4	-6.47%
18/10/20	POW	10.3	11	9.75	SL	10	-5.34%
18/10/20	VRE	27.5	29	26.5	TP	8	5.45%
11/10/20	NTL	18.6	22	17	SL	17	-8.60%
4/10/20	CII	17.87	19.86	17.27	SL	22	-3.36%
4/10/20	VGI	28	30	27	SL	24	-3.57%
27/9/20	HBC	10.95	12.5	10	SL	31	-8.68%
27/9/20	MBB	17.04	19.56	15.65	TP	50	14.79%
20/9/20	NTP	33.3	37	30.7	TP	36	11.11%
20/9/20	SHS	11.9	13.5	11	TP	22	13.45%

Chú thích:
 Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất
TP - Đã chốt lời
SL - Đã cắt lỗ

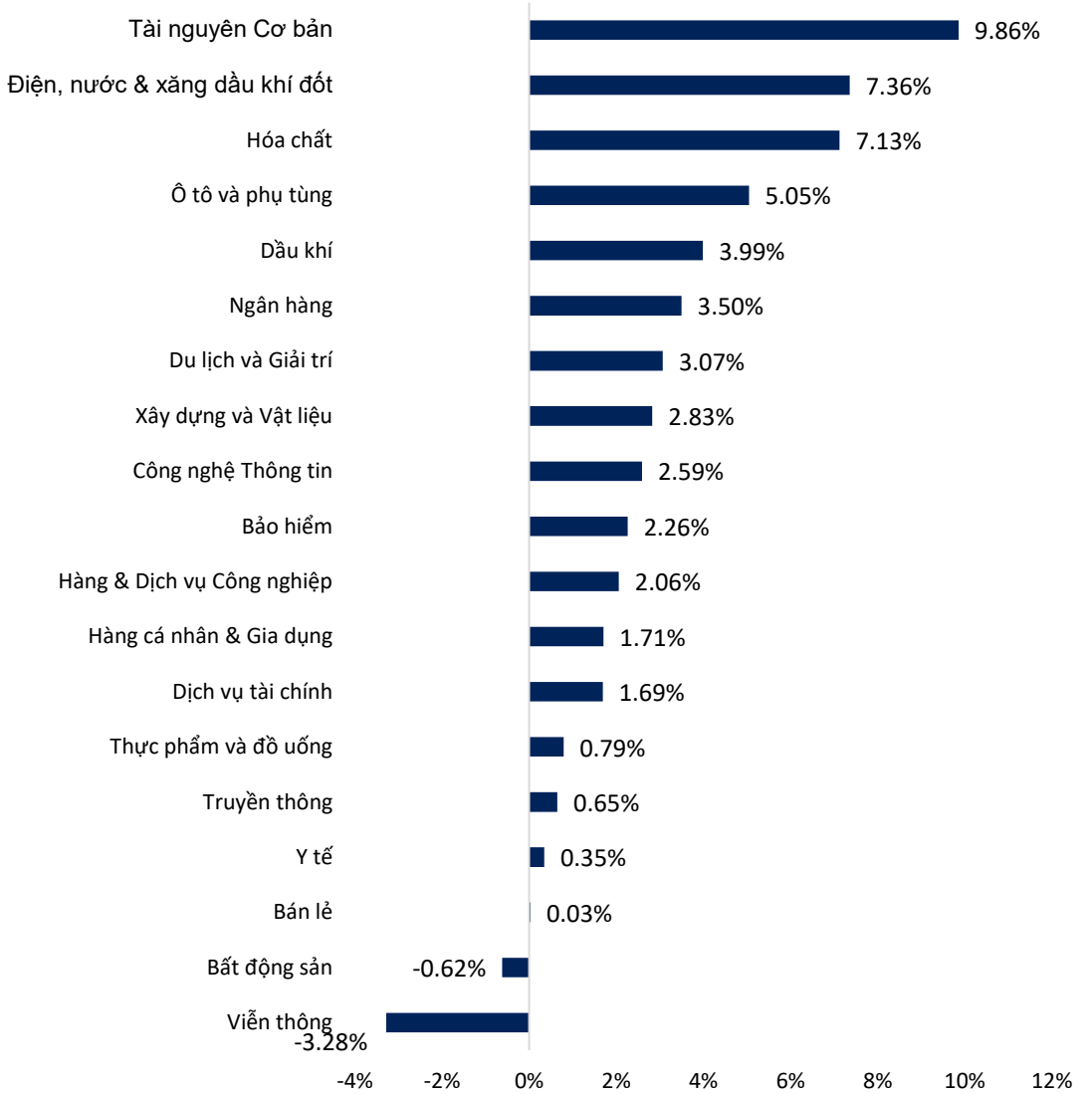
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	8	3	7.52%	-1.99%	4.93%	57
Đã chốt	48	39	12.94%	-8.68%	3.25%	26



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Tài nguyên Cơ bản	0.89%	9.86%	18.25%	HPG	11.74%	HSG	1.94%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.26%	7.36%	8.21%	REE	0.00%		
Hóa chất	-0.72%	7.13%	19.68%	DRC	1.46%	DGC	3.43%
Ô tô và phụ tùng	3.13%	5.05%	-0.16%	VEA	3.89%	0	0.00%
Dầu khí	-0.11%	3.99%	4.27%	PLX	3.69%	GAS	11.29%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	42.42	1.24%	5.00%	5.23%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	44.96	1.72%	5.10%	6.87%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	117.52	1.09%	4.43%	4.27%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,870.99	0.24%	-0.96%	-2.77%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	24.18	0.52%	-2.00%	-3.48%	PNJ	
Đậu tương	USd/bu.	1,181.00	0.30%	2.87%	10.22%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	599.50	0.13%	-0.42%	-5.03%	AFX	
Sữa	USD/cwt	23.14	0.09%	0.04%	10.66%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	226.80	1.25%	-3.74%		SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
Đường	USd/lb.	15.21	-0.46%	1.67%	4.90%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	118.05	-4.18%	5.21%	10.33%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT	7,277.50	2.60%	4.22%	4.09%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	3,955.00	0.51%	3.18%	8.89%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	1,993.00	0.03%	3.16%	8.11%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	878.00	0.63%	5.72%	11.14%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	65.35	1.55%	4.98%	5.40%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	621.06	0.34%	4.03%	9.62%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index

Mã	% tăng	Điểm số
VCB	+6.44%	5.756
GAS	+11.29%	4.40
HPG	+11.74%	3.44
GVR	+11.76%	2.21
VNM	+3.26%	2.03
CTG	+3.91%	1.29
SAB	+3.78%	1.24
BID	+2.23%	1.00
VJC	+5.50%	0.93
VPB	+4.08%	0.681
Tổng		22.984

Top giảm điểm số VN-Index

Mã	% giảm	Điểm số
VIC	-3.35%	-3.373
MSN	-8.99%	-2.635
BCM	-2.05%	-0.229
LGC	-4.07%	-0.15
NVL	-0.65%	-0.109
FLC	-9.31%	-0.085
VSH	-6.47%	-0.074
DPM	-3.37%	-0.065
VCI	-3.33%	-0.064
HRC	-16.98%	-0.06
Tổng		-6.844

Khối ngoại mua ròng

Mã	Mua ròng	SHNN
VNM	271.35	58.00
VIC	244.61	13.87
VRE	223.16	30.46
VCB	213.21	23.65
VJC	205.73	18.15
MBB	168.40	23.02
GAS	70.30	3.01
HDG	52.78	8.40
ACV	44.87	3.35
GEX	39.22	12.63
Tổng	1,533.64	

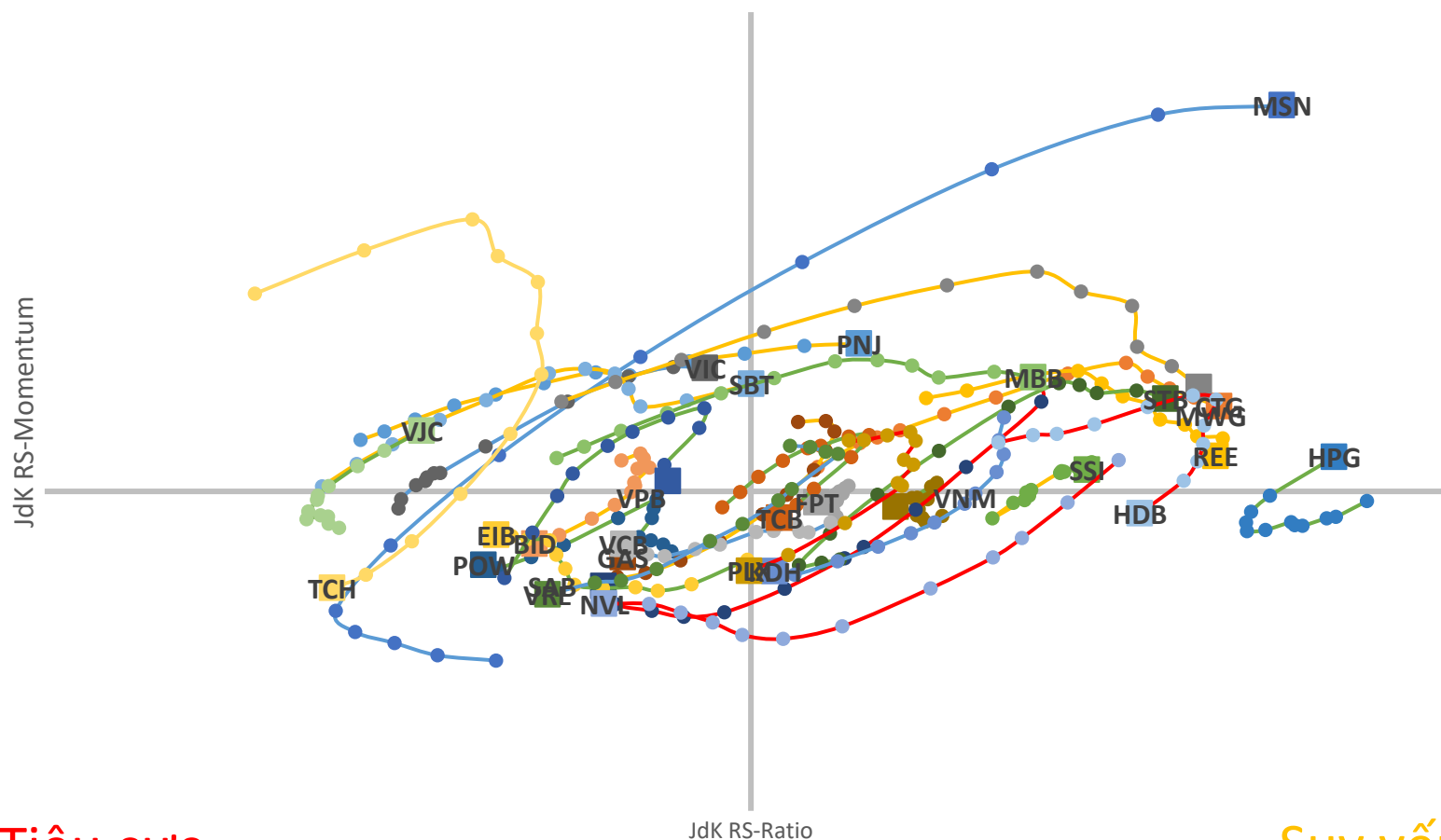
Khối ngoại bán ròng

Mã	Mua ròng	SHNN
HDB	-395.38	18.54
MSN	-175.64	33.75
CTG	-112.61	29.08
VPB	-67.60	23.01
POW	-60.06	9.36
PLX	-56.15	15.84
VHM	-53.04	21.88
CII	-50.41	30.44
LTG	-45.37	40.07
KDH	-45.15	39.01
Tổng	-1061.42	

Hồi phục

Ma trận tương quan cổ phiếu thuộc VN30 vs. VN-Index

Tích cực



Tiêu cực

Suy yếu

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng

Nguồn: Bloomberg, BSC Research



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	5.58	30.41	225.35
Giá trị bán	33.44	104.00	285.98
Mua / bán ròng	-27.86	-73.57	-60.59
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	423.69	2,129.08	7,173.43
Giá trị bán	197.10	2,703.31	7,261.20
Mua / bán ròng	226.60	-574.24	-87.77
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
VHM	93.24	VNM	-125.33
LIX	90.47	CVT	-113.17
HPG	78.21	VIC	-109.69
TCB	53.62	VCB	-71.75
VPB	45.17	MWG	-64.80
VRE	31.23	FPT	-64.32
GMD	18.92	MSN	-55.99
GEX	17.66	MBB	-53.63
DXG	12.95	HDB	-48.04
FUESSVFL	5.26	STB	-45.45

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	403.62	15.71	0.00	-0.16%	0.00	-3.07	3.76
FTSE	263.83	31.50	0.00	1.11%	0.88	2.66	
iShare	396.05		0.00	1.14%	0.00	0.00	0.00
E1VFN30	274.18	0.67	-1.00	-0.38%	-0.1	-4.7	7.6
FUEVFN30	109.74	0.62	-0.20	-0.11%	1.1	2.0	14.5
FUESSVFL	38.07	0.46	0.00	-0.37%	0.0	0.1	1.0
FUESSVN30	2.39	0.49	0.00	0.90%	0.0	-0.3	
VN100	3.04	0.52	0.00	0.19%	0.0	-0.1	0.3
KIM	187.70	11.88	0.00	-0.45%	0.00	-3.48	2.20
PREMIA	22.62	10.01	0.00	-1.31%	0.00	0.00	-4.45

Nhận định: Khối ngoại quay mua ròng 3 phiên cuối tuần cùng chiều với hoạt động mua ròng ở hầu hết các nước trong khu vực. Các ETF FTSE, E1 tăng quy mô và ETF Diamond giảm quy mô. Hoạt động giao dịch bất thường của khối ngoại nhiều khả năng đến từ các quỹ tăng tỷ trọng theo danh mục MSCI frontier mới cập nhật vào 10/11.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



CẬP NHẬT i-INVEST

* Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_Vật liệu Xây dựng_11.0%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Chủ đề (Click để xem báo cáo)	20/26 danh mục Chủ đề có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
Vật liệu Xây dựng	2.1%	11.0%	15.7%	19.1%	42.8%	39.5%	27.9%
Bất động sản Khu công nghiệp	1.4%	7.7%	20.3%	18.5%	42.7%	43.8%	28.5%
Đầu tư công	1.1%	6.8%	18.0%	16.2%	45.1%	36.9%	24.8%
Lãi suất giảm	2.4%	6.1%	19.3%	17.0%	44.2%	39.8%	31.5%
Chiến tranh thương mại	-0.1%	5.9%	15.3%	16.7%	43.4%	24.1%	29.9%
Corona Avengers	1.1%	5.0%	16.2%	13.8%	32.9%	28.1%	33.1%
EVFTA	1.1%	4.6%	14.8%	12.4%	13.5%	13.5%	19.8%
Bất động sản & Khu công nghiệp	2.2%	4.5%	10.2%	8.8%	25.4%	10.9%	24.3%
Dầu khí	-0.6%	4.0%	12.3%	5.7%	18.9%	-9.1%	37.5%
Tăng trưởng - định giá hấp dẫn	0.4%	3.8%	9.5%	13.9%	31.6%	5.6%	31.0%
Xây dựng	0.3%	3.6%	15.0%	12.5%	37.9%	27.5%	29.6%
Ngân Hàng	0.4%	3.1%	9.6%	13.9%	37.7%	25.7%	32.3%
Nước & Năng lượng	0.5%	2.9%	8.0%	4.3%	21.0%	8.8%	24.8%
Cổ phiếu đầu ngành tài chính	0.2%	2.7%	7.9%	7.6%	22.4%	8.9%	30.5%
FTSE Việt Nam	0.9%	2.4%	4.7%	9.2%	19.3%	6.5%	24.4%
Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền	0.3%	2.4%	7.5%	13.9%	33.0%	18.2%	26.5%
VN FinSelect	0.3%	2.4%	7.4%	7.3%	21.4%	8.3%	29.0%
Stay-at-home	2.4%	2.2%	12.9%	10.8%	34.0%	40.2%	32.3%
Cổ phiếu hết room ngoại	0.4%	1.8%	8.7%	11.9%	31.7%	11.4%	28.9%
VN Diamond	0.2%	1.6%	6.0%	7.8%	24.1%	2.1%	30.0%
Top 10 cổ phiếu VN30	1.1%	1.6%	5.3%	8.0%	24.6%	9.3%	26.8%
MSCI frontier 100 Việt Nam	0.9%	1.6%	5.0%	11.3%	21.6%	5.3%	24.4%
Bảo hiểm & Chứng khoán	-0.9%	1.0%	9.7%	13.1%	33.0%	24.9%	29.7%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	0.7%	0.8%	6.6%	5.3%	25.4%	28.1%	20.8%
Cổ phiếu ngành Dược	-0.5%	0.7%	3.9%	4.8%	19.7%	9.6%	20.6%
Hàng tiêu dùng	1.0%	0.5%	8.8%	15.8%	37.0%	25.7%	28.4%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Mục tiêu	9/8 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
M31	0.5%	5.8%	12.3%	15.2%	36.8%	18.8%	29.6%
M22	0.6%	4.0%	9.3%	11.1%	26.4%	19.8%	25.2%
S32	0.6%	4.0%	12.9%	18.0%	37.6%	11.5%	32.7%
S11	1.9%	4.0%	10.9%	14.9%	35.0%	34.0%	25.0%
S21	0.9%	3.7%	10.9%	12.4%	36.1%	17.6%	27.0%
L32	0.2%	3.7%	10.2%	19.4%	36.9%	10.5%	30.0%
L22	0.8%	2.9%	8.3%	8.8%	30.0%	10.3%	27.0%
L11	1.2%	2.4%	5.8%	6.9%	23.4%	9.5%	23.7%
M12	0.7%	2.3%	7.9%	11.1%	24.4%	10.9%	24.9%
Khẩu vị Rủi ro	3/3 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
LOW1	1.3%	3.3%	7.5%	8.5%	20.9%	8.5%	24.8%
MID1	1.4%	2.4%	8.9%	11.1%	33.4%	28.7%	24.8%
HIGH3	0.0%	2.0%	7.7%	12.0%	29.5%	12.4%	27.8%
INDEX							
VNINDEX	0.7%	2.5%	7.0%	9.4%	20.0%	3.0%	23.7%
VN30INDEX	0.6%	2.1%	6.5%	10.8%	23.4%	8.2%	25.0%

Tham chiếu chỉ số VNINDEX

Danh mục	Tổng số	Ngày		Tuần		Tháng	
		Thắng	Thua	Thắng	Thua	Thắng	Thua
Chủ đề	26	13	13	14	12	20	6
Mục tiêu	9	5	4	7	2	8	1
Rủi ro	3	2	1	1	2	3	0



CẬP NHẬT i-BROKER

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express SBT 2020Q4	29/10/20	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 18600; Giá tại Publish 14500 Dự báo KQKD: Chúng tôi dự báo KQKD SBT NĐ 2020/21 sẽ đạt DTT và LNST lần lượt là 14,682 tỷ đồng (+13.6% YoY) và LNST là 448 tỷ đồng (+24% YoY), tương đương EPS fw là 738 đồng/cp – PE fw là 19x và PB fw là 1x.
Express PNJ 2020Q4	22/10/20	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 79390; Giá tại Publish 66000 Dự báo KQKD: 2020: DTT và LNST đạt lần lượt là 15,995 tỷ đồng (-6.7% YoY) và 917 tỷ đồng (-23% YoY), tương đương EPS fw 2020 là 4,030 đ/cp, PE fw = 16.5x và PB fw = 3x. 2021: DTT và LNST ước tính lần lượt 17,934 tỷ đồng (+12.1% YoY) và 1,024 tỷ đồng (+11.6% YoY) tương đương EPS 2021 fw = 4,478 đ/cp, PE Fw = 14.7x và PB fw = 2.7x.
Express DXG 2020Q4	8/10/20	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 15000; Giá tại Publish 11150 Cập nhật KQKD: BSC điều chỉnh dự báo kết quả kinh doanh năm 2020 của DXG với doanh thu và lợi nhuận sau thuế công ty mẹ 2020 ước tính lần lượt khoảng 3,730 tỷ đồng (-29.6% YoY) và 350 tỷ đồng (-71% YoY) do ảnh hưởng từ dịch Covid-19 đến mảng dịch vụ và trích lập dự phòng lỗ 526 tỷ từ việc thoái vốn LDG dựa trên giả định bàn giao khoảng 750 sản phẩm Gem Sky World trong Q4/2020. EPS 2020 = 635 đồng/cp. PE 2020FW = 17.2 lần.
FPT 2020Q3	28/9/20	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 63580; Giá tại Publish 51100 Dự báo KQKD: (1) BSC dự báo doanh thu và lợi nhuận năm 2020 của FPT lần lượt ước đạt 31,841 tỷ đồng (+14.9% YoY) và lợi nhuận sau thuế đạt 4,465 tỷ đồng (+14.1% YoY). EPS FW 2020 = 4,190 đồng. PE FW 2020 = 11.7 lần. (2) BSC dự báo doanh thu và lợi nhuận năm 2021 của FPT lần lượt ước đạt 38,193 tỷ đồng (+19.9% YoY) và lợi nhuận sau thuế đạt 5,569 tỷ đồng (+24.7% YoY). EPS FW 2021 = 5,282 đồng. PE FW 2021 = 9.3 lần.
Express DIG 2020Q3	9/25/2020	Khuyến nghị NẮM GIỮ; Giá mục tiêu 16350; Giá tại Publish 14550 Cập nhật KQKD: BSC đánh giá khả năng hoàn thành kế hoạch khả quan nhờ vào bàn giao một số dự án (1) Dự án Vũng Tàu Gateway đang trong giai đoạn hoàn thiện và bàn giao, (2) Dự án Phoenix ghi nhận phần còn lại, đã hoàn thiện xong và (3) Khu dân cư Hiệp Phước với 74 sản phẩm, (4) Dự án Nam Vĩnh Yên và (5) Giai đoạn 1 của dự án CSJ.

Sử dụng iBroker tại đây [Link](#)

Hướng dẫn sử dụng [Link](#)

Room tư vấn Skype

Room tư vấn Zalo



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký